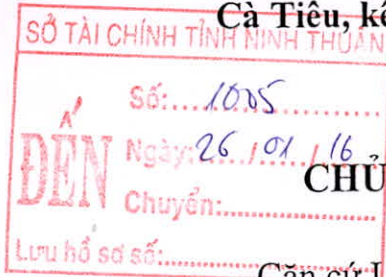


Số: 170/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Nạo vét kênh Cà Tiêu, kênh Chà Vin, kênh Ma Rên, kênh CV4, kênh CT18, kênh Kía thuộc hệ thống thủy lợi Hồ Tân Giang



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 18/6/2014 (hiệu lực ngày 01/01/2015);

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 124/BC-STC ngày 12/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành như sau:

1. Công trình: Nạo vét kênh Cà Tiêu, kênh Chà Vin, kênh Ma Rên, kênh CV4, kênh CT18, kênh Kía thuộc hệ thống thủy lợi Hồ Tân Giang.
2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
3. Địa điểm xây dựng: Huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.
4. Thời gian khởi công và hoàn thành theo thực tế: Từ ngày 13/6/2015 đến ngày 19/8/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nguồn vốn | Được duyệt | Thực hiện | |
|-----------|------------|---------------|---------------------|
| | | Đã thanh toán | Còn được thanh toán |
| Tổng số | 95.301.245 | 90.371.000 | 4.930.245 |

| | | | |
|---|------------|------------|-----------|
| - Nguồn miễn thu thủy lợi phí của công ty | 95.301.245 | 90.371.000 | 4.930.245 |
|---|------------|------------|-----------|

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nội dung | Dự toán được duyệt | Giá trị quyết toán |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|
| Tổng số | 115.183.695 | 95.301.245 |
| Chi phí xây dựng: | 83.027.018 | 70.471.015 |
| Chi phí quản lý dự án: | 1.804.705 | 0 |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 24.252.148 | 24.129.863 |
| - Chi phí khác: | 614.886 | 700.367 |
| - Chi phí dự phòng: | 5.484.938 | 0 |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản là: 95.301.245 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nội dung | Thuộc Chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|------------------|--------------------------|---------|--------------------------|---------|
| | Thực tế | Quy đổi | Thực tế | Quy đổi |
| Tổng số | / | / | / | / |
| Tài sản cố định | / | / | / | / |
| Tài sản lưu động | / | / | / | / |

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

| Nguồn | Số tiền | Ghi chú |
|---|-------------------|---------|
| Tổng số | 95.301.245 | / |
| - Nguồn miễn thu thủy lợi phí của công ty | 95.301.245 | / |

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày ngày 26 tháng 10 năm 2015 là:

- Tổng nợ phải thu: không.
- Tổng nợ phải trả: 4.930.245 đồng.

(Có bảng chi tiết tình hình thanh toán và công nợ do Sở Tài chính lập tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 124/BC-STC ngày 12/01/2016 kèm theo Quyết định này).

c) Được phép ghi tăng tài sản cố định là: không.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn hạch toán tài sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: TH, KTN, QHXD;
- Lưu: VT.

NQH



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam





BẢNG TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ

Công trình: Nạo vét kênh Cà Tiêu, kênh Chà Vin, kênh Ma Rên, kênh CV4, kênh CT18,
kênh Kía thuộc hệ thống thủy lợi Hồ Tân Giang

Kèm theo Báo cáo số 12A /BC-STC ngày 12/01/2015 của sở Tài chính

Đơn vị tính: đồng

| STT | TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | GIÁ TRỊ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN | ĐÃ THANH TOÁN, TẠM ỨNG | CÔNG NỢ ĐẾN NGÀY 26/10/2015 | |
|-----|---|--------------------------------|-------------------------|------------------------|-----------------------------|----------|
| | | | | | PHẢI TRẢ | PHẢI THU |
| 1 | Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi | Xây lắp | 70.471.015 | 70.471.000 | 15 | |
| 2 | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hưng Thịnh | Khảo sát địa hình | 19.301.812 | 19.900.000 | 2.224.731 | |
| | | Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật | 2.822.919 | | | |
| 3 | | Giám sát khảo sát | 279.000 | | 279.000 | |
| 4 | Công ty cổ phần thiết kế xây dựng DCJ | Giám sát xây lắp | 1.726.132 | | 1.726.132 | |
| 5 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Phí thẩm tra thiết kế dự toán | 179.641 | | 179.641 | |
| | | Lệ phí thẩm định báo cáo KTKT | 20.726 | | 20.726 | |
| 6 | Sở Tài chính | Thẩm tra, phê duyệt quyết toán | 500.000 | | 500.000 | |
| | Tổng cộng | | 95.301.245 | 90.371.000 | 4.930.245 | - |

Số: 171 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Nạo vét kênh Nam (K0 - KC), kênh Bắc (K0 - KC) thuộc hệ thống thủy lợi Hồ Sông Biều

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 18/6/2014 (hiệu lực ngày 01/01/2015);

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 122/BC-STC ngày 12/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành như sau:

1. Công trình: Nạo vét kênh Nam (K0 - KC), kênh Bắc (K0 - KC) thuộc hệ thống thủy lợi Hồ Sông Biều.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

3. Địa điểm xây dựng: Huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

4. Thời gian khởi công và hoàn thành theo thực tế: Từ ngày 13/6/2015 đến ngày 19/8/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nguồn vốn | Được duyệt | Thực hiện | |
|---------------------------|-------------------|-------------------|---------------------|
| | | Đã thanh toán | Còn được thanh toán |
| Tổng số | 87.207.083 | 82.978.000 | 4.229.083 |
| - Nguồn miễn thu thủy lợi | 87.207.083 | 82.978.000 | 4.229.083 |



| | | | |
|-----------------|--|--|--|
| phí của công ty | | | |
|-----------------|--|--|--|

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nội dung | Dự toán được duyệt | Giá trị quyết toán |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|
| Tổng số | 106.477.703 | 87.207.083 |
| Chi phí xây dựng: | 81.739.980 | 69.378.615 |
| Chi phí quản lý dự án: | 1.776.730 | 0 |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 17.311.466 | 17.132.455 |
| - Chi phí khác: | 579.160 | 696.013 |
| - Chi phí dự phòng: | 5.070.367 | 0 |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản là: 87.207.083 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nội dung | Thuộc Chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|------------------|--------------------------|---------|--------------------------|---------|
| | Thực tế | Quy đổi | Thực tế | Quy đổi |
| Tổng số | / | / | / | / |
| Tài sản cố định | / | / | / | / |
| Tài sản lưu động | / | / | / | / |

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

| Nguồn | Số tiền | Ghi chú |
|---|-------------------|---------|
| Tổng số | 87.207.083 | / |
| - Nguồn miễn thu thủy lợi phí của công ty | 87.207.083 | / |

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày ngày 26 tháng 10 năm 2015 là:

- Tổng nợ phải thu: không.
- Tổng nợ phải trả: 4.229.083 đồng.

(Có bảng chi tiết tình hình thanh toán và công nợ do Sở Tài chính lập tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 122/BC-STC ngày 12/01/2016 kèm theo Quyết định này).

c) Được phép ghi tăng tài sản cố định là: không.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn hạch toán tài sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: TH, KTN, QHXD;
- Lưu: VT.

NQH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam





BẢNG TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ

Công trình: Nạo vét kênh Nam (K0 - KC), kênh Bắc (K0 - KC)

thuộc hệ thống thủy lợi Hồ Sông Biêu

Kèm theo Báo cáo số *122* /BC-STC ngày *12* /01/2015 của sở Tài chính

| STT | TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | GIÁ TRỊ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN | ĐÃ THANH TOÁN, TẠM ỨNG | CÔNG NỢ ĐẾN NGÀY 26/10/2015 | |
|-----|---|--------------------------------|-------------------------|------------------------|-----------------------------|----------|
| | | | | | PHẢI TRẢ | PHẢI THU |
| 1 | Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi | Xây lắp | 69.378.615 | 69.378.000 | 615 | |
| 2 | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hưng Thịnh | Khảo sát địa hình | 12.396.205 | 13.600.000 | 1.575.364 | |
| | | Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật | 2.779.159 | | | |
| 3 | Công ty TNHH TV ĐT XD Thái Hà | Giám sát khảo sát | 257.717 | | 257.717 | |
| 4 | Công ty cổ phần thiết kế xây dựng DCJ | Chi phí giám sát xây lắp | 1.699.374 | | 1.699.374 | |
| 5 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Phí thẩm tra thiết kế dự toán | 176.856 | | 176.856 | |
| | | Lệ phí thẩm định báo cáo KTKT | 19.157 | | 19.157 | |
| 6 | Sở Tài chính | Thẩm tra, phê duyệt quyết toán | 500.000 | | 500.000 | |
| | Tổng cộng | | 87.207.083 | 82.978.000 | 4.229.083 | - |

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Nạo vét kênh Bắc (đoạn từ K1 đến K13+600), kênh Tân Hội, kênh Tấn Tài, kênh G2, kênh đoạn dẫn Lâm Cẩm thuộc hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính quy định về quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 123/BC-STC ngày 12/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:

1. Tên công trình: Nạo vét kênh Bắc (đoạn từ K1 đến K13+600), kênh Tân Hội, kênh Tấn Tài, kênh G2, kênh đoạn dẫn Lâm Cẩm thuộc hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

3. Địa điểm xây dựng: Phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. Thời gian khởi công và hoàn thành (thực tế): từ ngày 27/4/2015 đến ngày 19/8/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

| Nguồn vốn | Được duyệt | Thực hiện | |
|------------------------------------|-------------|---------------|---------------------|
| | | Đã thanh toán | Còn được thanh toán |
| Vốn miễn thu thủy lợi phí năm 2014 | 137.486.039 | 132.584.000 | 4.902.039 |



| | | | |
|----------------|--------------------|--------------------|------------------|
| Tổng số | 137.486.039 | 132.584.000 | 4.902.039 |
|----------------|--------------------|--------------------|------------------|

2. Chi phí đầu tư: Đơn vị tính: đồng

| Nội dung chi phí | Dự toán | Giá trị quyết toán |
|----------------------------------|--------------------|--------------------|
| - Chi phí xây dựng | 120.626.400 | 102.384.318 |
| - Chi phí quản lý dự án | 2.621.979 | / |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 34.591.419 | 34.177.739 |
| - Chi phí khác | 890.773 | 923.982 |
| - Chi phí dự phòng | 7.936.529 | / |
| Tổng số: | 166.667.100 | 137.486.039 |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 137.486.039 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: Đơn vị tính: đồng

| Vốn đầu tư hoàn thành | Chủ đầu tư quản lý | Bàn giao cho đơn vị khác |
|-----------------------|--------------------|--------------------------|
| Tổng số: | / | / |
| - Tài sản cố định | / | / |
| - Tài sản lưu động | / | / |

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư (Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận):

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:


| Nguồn | Số tiền (đồng) | Ghi chú |
|------------------------------------|--------------------|---------|
| Tổng số: | 137.486.039 | |
| Vốn miễn thu thủy lợi phí năm 2014 | 137.486.039 | |

b) Tổng các khoản nợ của dự án đến ngày 26 tháng 10 năm 2015 như sau:

- Tổng nợ phải thu: không.
- Tổng nợ phải trả: 4.902.039 đồng.

(Kèm theo Bảng chi tiết tình hình công nợ do Sở Tài chính thẩm tra và xác lập tại Báo cáo số 123/BC-STC ngày 12/01/2016)

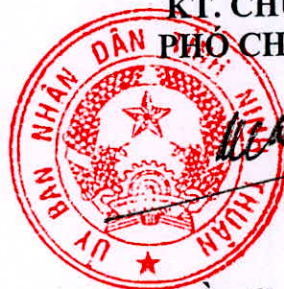
- c. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: không ghi tăng tài sản.
- 2. Trách nhiệm của Sở Tài chính: hướng dẫn đơn vị hạch toán tài sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: QH XD, TH, KTN;
- Lưu: VT. NQH



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam





BẢNG TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ

Công trình: Nạo vét kênh Bắc (đoạn từ K1 đến K13+600), kênh Tân Hội, kênh Tấn Tài, kênh G2, kênh đoạn dẫn Lâm Cẩm thuộc hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm

Kèm theo Báo cáo số 125 /BC-STC ngày 12/01/2015 của sở Tài chính

Đơn vị tính: đồng

| STT | TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | GIÁ TRỊ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN | ĐÃ THANH TOÁN, TẠM ỨNG | CÔNG NỢ ĐẾN NGÀY 26/10/2015 | |
|-----|---|--------------------------------|-------------------------|------------------------|-----------------------------|----------|
| | | | | | PHẢI TRẢ | PHẢI THU |
| 1 | Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi | Xây lắp | 102.384.318 | 102.384.000 | 318 | |
| 2 | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hưng Thịnh | Khảo sát địa hình | 27.010.618 | 28.000.000 | 3.111.916 | |
| | | Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật | 4.101.298 | | | |
| 3 | Công ty TNHH TVĐT XD Thái Hà | Giám sát khảo sát | 558.000 | | 558.000 | |
| 4 | Công ty cổ phần thiết kế xây dựng DCJ | Giám sát xây lắp | 2.507.823 | 2.200.000 | 307.823 | |
| 5 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Phí thẩm tra thiết kế dự toán | 260.992 | | 260.992 | |
| | | Lệ phí thẩm định báo cáo KTKT | 29.990 | | 29.990 | |
| 6 | Sở Tài chính | Thẩm tra, phê duyệt quyết toán | 633.000 | | 633.000 | |
| | Tổng cộng | | 137.486.039 | 132.584.000 | 4.902.039 | - |